

Số: 76/2021/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 06 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 59/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Tống Lâm P, sinh năm: 1987

Trú tại: Khu phố A, phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Chị Bùi Thị Mỹ D, sinh năm: 1986

Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 và Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm d khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tống Lâm P và chị Bùi Thị Mỹ D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Tổng Hữu P1, sinh ngày: 05/7/2014 cho chị Bùi Thị Mỹ D tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Tổng Lâm P phải cấp dưỡng nuôi con số tiền là 5.000.000đ/ 1 tháng cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2021.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Anh Tổng Lâm P có trách nhiệm thanh toán cho chị Bùi Thị Mỹ D số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Thời hạn thanh toán ngày 01/3/2022.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015”.

- Về án phí:

+ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng: Anh Tổng Lâm P tự nguyện nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0058335 ngày 30/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm đối với việc phân chia tài sản chung: Do các đương sự đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định trước khi Tòa án tiến hành hòa giải nên căn cứ vào điểm d khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì anh Tổng Lâm P và chị Bùi Thị Mỹ D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc phân chia tài sản chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Các đương sự;
- THADS huyện Đ;
- THADS quận T, Tp.HCM
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Dương Văn Hùng